

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HIGH-TECH FORESTRY VARIETIES LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109860807

3. Ngày thành lập: 16/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Ứng Hòa, Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915638638

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210(Chính)
2.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
3.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (trừ loại Nhà nước cấm)	0231
4.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
5.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết : Bán buôn hoa và cây; thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
7.	Khai thác gỗ (trừ loại Nhà nước cấm)	0220
8.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (trừ loại Nhà nước cấm)	0128
9.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết : Trồng cây gia vị hàng năm; cây dược liệu, hương liệu hàng năm (mặt hàng Nhà nước cho phép)	0119
10.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn)	4312
11.	Cho thuê xe có động cơ	7710
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng và kim loại quý)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
27.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
28.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : Kinh doanh bất động sản	6810
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Tư vấn bất động sản ; Môi giới bất động sản ;	6820
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : - Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình ; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế xây dựng công trình ; Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng- công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ vào công trình; Kiểm định xây dựng ; Tư vấn quản lý dự án	7110
35.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

36.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
40.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
41.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
42.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
44.	Đại lý du lịch	7911
45.	Điều hành tua du lịch	7912
46.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
47.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Câu lạc bộ bóng đá; câu lạc bộ bowling; câu lạc bộ bơi lội; câu lạc bộ chơi golf; câu lạc bộ đấm bốc; câu lạc bộ đấu vật, phát triển thể chất; câu lạc bộ thể thao mùa đông; câu lạc bộ chơi cờ; câu lạc bộ đường đua; câu lạc bộ bắn súng.	9312
48.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao	9319
49.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
50.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền	9329
51.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
53.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ phân bón	4773
55.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết : Hoạt động nghiên cứu về di truyền học làm thay đổi hạt giống phát triển hoặc lai ghép giống mới	7211

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THU QUỲNH	Việt Nam	Nhà số 8 ngõ 1, Khu tập thể Lương Thực Cầu Đen, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.360.000.000	17,000	001172030258	
2	HOÀNG HỮU HẢI	Việt Nam	Thôn Đại Từ, Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	5,000	001094010341	
3	ĐẶNG THỊ CÚC	Việt Nam	Thôn Đình Khu, Xã Yên Phong, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	2.400.000.000	30,000	160845108	
4	LÊ VĂN DUNG	Việt Nam	Đội 12, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	10,000	001057012017	
5	ĐẶNG ĐÌNH CHIẾN	Việt Nam	Nhà số 8 ngõ 1, Khu tập thể Lương Thực Cầu Đen, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.040.000.000	38,000	001067040179	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **HOÀNG HỮU HẢI**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 23/07/1994

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001094010341

Ngày cấp: 30/08/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Đại Từ, Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Đại Từ, Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội